

Số: 256/BC-UBND

Quảng Trị, ngày 22 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

**Quyết toán thu, chi các quỹ tài chính nhà nước
ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý năm 2021**

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về Quyết toán thu, chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý năm 2021 như sau:

I. PHẠM VI BÁO CÁO:

Báo cáo quyết toán thu, chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý năm 2021 theo quy định tại khoản 5¹ Điều 12 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Điều 7² Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

**II. QUYẾT TOÁN THU, CHI CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI
NGÂN SÁCH NĂM 2021**

1. Tổng quan về các quỹ tài chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

Theo quy định, cơ quan Trung ương có thẩm quyền và UBND quyết định thành lập quỹ, ban hành điều lệ quỹ quy định về tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Mục đích, tính chất và phạm vi hoạt động của các Quỹ tài chính khá đa dạng và nhiều lĩnh vực khác nhau, như: Quỹ cứu trợ; Quỹ hỗ trợ nông dân; Quỹ bảo vệ phát triển rừng; Quỹ phát triển đất; Quỹ khuyến học; Quỹ đền ơn, đáp nghĩa... Về cơ bản các quỹ sau khi thành lập, đều có quy định riêng về chế độ quản lý tài chính và hoạt động độc lập tương đối với NSNN. Đồng thời, là kênh tài chính, tín dụng hỗ trợ thêm nguồn vốn thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, giảm nghèo, hỗ trợ an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 17 quỹ tài chính nhà nước đang hoạt động. Các quỹ tài chính nhà nước được thành lập với quy mô, tính chất và phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh, phù hợp theo các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại

¹ Cơ quan quản lý quỹ do địa phương quản lý báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

² Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách địa phương bao gồm báo cáo tình hình thực hiện các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương.

địa phương, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về mục tiêu, phạm vi và các lĩnh vực hoạt động.

Tổng số dư đầu năm 2021 của các quỹ là 326.225 triệu đồng³; Trong đó, chủ yếu là 03 quỹ có số dư lớn: Quỹ phát triển đất tỉnh 194.251 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 59,55%; Quỹ cứu trợ 65.202 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 20%; Quỹ bảo vệ phát triển rừng 32.562 triệu đồng chiếm tỷ lệ 9,98%.

Thực hiện năm 2021, tổng số thu các quỹ là 345.931 triệu đồng, trong đó ngân sách địa phương cấp và hỗ trợ là 195.207 triệu đồng, gồm: Quỹ Phát triển đất tỉnh 179.687 triệu đồng; Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo 14.000 triệu đồng; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã 1.000 triệu đồng; Quỹ bảo trợ trẻ em 520 triệu đồng.

Tổng số chi các quỹ là 145.166 triệu đồng; Chênh lệch thu - chi⁴ trong năm của các quỹ là 200.765 triệu đồng. Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 526.990 triệu đồng; Trong đó, chủ yếu là Quỹ phát triển đất tỉnh 409.100 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 77,63%); Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng 40.754 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 7,73%); Quỹ Cứu trợ 38.549 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 7,31%).

2. Chi tiết quyết toán thu, chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm 2021:

2.1. Quỹ phát triển đất tỉnh:

Quỹ phát triển đất tỉnh được thành lập theo Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, từ khi thành lập đến năm 2016, do không được bố trí nguồn vốn theo quy định nên Quỹ phát triển đất tỉnh chưa đi vào hoạt động.

Ngày 15/02/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh; Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh.

Nhiệm vụ của Quỹ: Thực hiện ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh.

Số dư đầu năm 2021 của Quỹ Phát triển đất tỉnh 194.251 triệu đồng. Trong năm 2021, tổng nguồn vốn được bổ sung của quỹ 228.335 triệu đồng, tổng số chi quỹ là 13.486 triệu đồng. Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 409.100 triệu đồng.

2.2. Quỹ vì người nghèo:

³ Tại Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 20120 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý, số dư các quỹ đến thời điểm 31/12/2020 là 302.805 triệu đồng. Nguyên nhân chênh lệch so với số liệu tại báo cáo này do một số quỹ báo cáo số liệu tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020 chưa chính xác, trong đó, chênh lệch lớn nhất là Quỹ cứu trợ (Số dư sau khi xác định lại là 65.202 triệu đồng, cao hơn tại thời điểm báo cáo năm 2021 là 22.827 triệu đồng).

⁴ Chênh lệch giữa tổng nguồn vốn phát sinh trong năm so với tổng sử dụng nguồn vốn trong năm là 345.931 triệu đồng – 145.166 triệu đồng = 200.765 triệu đồng (không gồm số dư nguồn năm trước).

Quỹ vì người nghèo được thành lập theo Quyết định của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công tác vận động nguồn thu, sử dụng và quản lý quỹ theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thông tư số 103/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ "Vì người nghèo".

Số dư đầu năm 2021: 1.843 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 12.710 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 11.159 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 3.393 triệu đồng.

2.3. Quỹ khuyến học:

Quỹ được thành lập theo Quyết định số 1185/QĐ-UB ngày 12/6/2002 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Quỹ khuyến học tỉnh; Điều lệ Quỹ được ban hành theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh (thay thế Quyết định số 481/2003/QĐ-UB.vx ngày 18/3/2003). Quỹ được hình thành từ nguồn huy động lòng hảo tâm của các tập thể, cá nhân, nguồn học bổng từ Hội Khuyến học tỉnh.

Số dư đầu năm 2021: 1.456 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 5.188 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 4.491 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 2.153 triệu đồng.

2.4. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ:

Quỹ được thành lập theo Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị (trên cơ sở tổ chức lại Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định 1484 /QĐ-UBND ngày 11/08/2008 của UBND tỉnh). Quy chế quản lý tài chính của quỹ thực hiện theo Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh.

Số dư đầu năm 2021: 1.555 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 30 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 16 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 1.569 triệu đồng.

2.5. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh được thành lập theo Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh, với chức năng nhiệm vụ chính là hỗ trợ thêm nguồn lực tài chính cho hợp tác xã, tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã đầu tư mở rộng, phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến, ... góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại địa phương. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã ra đời và đi vào hoạt động có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tháo gỡ một phần khó khăn về tiềm lực tài chính cho các hợp tác xã, giúp cho một số hợp tác xã có vốn một hoạt động, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho xã viên và người lao động.

Số dư đầu năm 2021: 0 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 8.310 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 8.310 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 0 triệu đồng.

2.6. Quỹ hỗ trợ nông dân:

Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh được thành lập theo chủ trương của Tỉnh ủy tại Công văn số 66-CV/TU ngày 19/4/1996. Nguồn thu của quỹ từ nguồn vốn do TW Hội Nông dân Việt Nam ủy thác theo Quyết định 1201-QĐ/HNDTW ngày 31/12/2013; nguồn vốn do ngân sách tỉnh cấp hàng năm; Nguồn vốn vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, nguồn vốn trích tăng nguồn thu phí theo Quyết định 908-QĐ/HNDTW ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Nhiệm vụ của quỹ: Thực hiện theo Thông tư 69/2013/TT/BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ Hỗ trợ Nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam và được thu phí trên số vốn cho vay trợ giúp để trang trải các chi phí cần thiết cho hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp các chi phí hoạt động của Quỹ, bảo toàn vốn.

Số dư đầu năm 2021: 233 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 1.899 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 2.060 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 72 triệu đồng.

2.7. Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo:

Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của UBND tỉnh, Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 và Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 03/6/2014.

Nguồn thu của Quỹ: Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, các thành viên của Quỹ hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm. Hằng năm, lập kế hoạch sử dụng kinh phí trình UBND tỉnh cấp từ nguồn ngân sách nhà nước; vận động sự đóng góp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ Quỹ; tổ chức quản lý chi trả các khoản kinh phí hỗ trợ Quỹ cho hộ nghèo khi tham gia khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

Số dư đầu năm 2021: 0 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 14.000 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 9.978 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 4.022 triệu đồng.

2.8. Quỹ bảo vệ môi trường:

Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh được thành lập theo Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh; Tổ chức và hoạt động của quỹ thực hiện theo Điều lệ quỹ ban hành tại Quyết định số 3149/QĐ-UBND ngày 09/12/2016.

Nguồn thu của Quỹ: Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ; tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và các nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Quỹ thực hiện hỗ trợ tài chính cho tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, nhiệm vụ và các hoạt động nhằm phòng, chống, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn toàn tỉnh

Số dư đầu năm 2021: 10.291 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 1.011 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 140 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 11.162 triệu đồng.

2.9. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng:

Ngày 20/3/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 472/QĐ-UBND về việc thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để thực hiện chức năng huy động, tiếp nhận và quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của Chính phủ. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển rừng thực hiện theo Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của UBND tỉnh.

Nguồn thu của Quỹ gồm: Nhận ủy thác tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác (*phần phí dịch vụ ủy thác*); tiếp nhận ủy thác tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiếp nhận tiền trồng rừng thay thế; thực hiện ủy thác chi trả DVMTR với các tổ chức cá nhân

Công tác quản lý sử dụng, nguồn vốn quỹ thực hiện theo quy định của Chính phủ và các quyết định của UBND tỉnh hàng năm về giao kế hoạch thu, chi của quỹ; Quỹ đã triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; Thử nghiệm và phổ biến, nhân rộng mô hình bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững; Hỗ trợ kinh phí để chống chặt, phá rừng và sản xuất, kinh doanh, vận chuyển lâm sản trái phép...Thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy thác; qua đó đã góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển vốn rừng, từng bước tạo thu nhập cho người trồng rừng trên địa bàn.

Số dư đầu năm 2021: 32.562 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 35.752 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 27.560 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 40.754 triệu đồng.

2.10. Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh:

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh được thành lập theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 10/8/2017; Tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh.

Số dư đầu năm 2021: 3.275 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 4.862 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 2.096 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 6.041 triệu đồng.

2.11. Quỹ đền ơn đáp nghĩa:

Quỹ đền ơn đáp nghĩa các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Nhiệm vụ chi của Quỹ: Thực hiện tu bổ nghĩa trang, đài tưởng niệm, xây dựng nhà bia ghi tên liệt sỹ; hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng hoặc thân nhân liệt sỹ của họ; thăm hỏi, hỗ trợ người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ khi ốm đau, khám, chữa bệnh và khi qua đời mà gia đình gặp khó khăn, chi các hoạt động quản lý quỹ, trao tặng sổ tiết kiệm.

Nguồn thu của Quỹ: Hàng năm Ban quản lý quỹ vận động đóng góp xây dựng Quỹ từ các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan quân sự, công an, các cơ sở văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố.

Số dư đầu năm 2021: 4.403 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 724 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 1.193 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 3.934 triệu đồng.

2.12. Quỹ bảo trợ trẻ em:

Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh được thành lập theo Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 06/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị; Quỹ được quản lý và sử dụng theo quy định tại Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em.

Nhiệm vụ chi của Quỹ: Hàng năm căn cứ nguồn thu, Quỹ bảo trợ trẻ em bố trí kinh phí hỗ trợ cho các chương trình phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật; Chương trình cấp học bổng cho trẻ em tại tỉnh và các tỉnh khác; Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa, cải tạo nâng cấp lớp mẫu giáo, điểm vui chơi, giải trí, công trình nước sạch cho trường mầm non ở các xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ cách mạng; hỗ trợ đột xuất trẻ em vùng thiên tai, dịch bệnh, tai nạn rủi ro, trẻ em vùng đặc biệt khó khăn.

Số dư đầu năm 2021: 591 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 5.090 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 5.188 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 493 triệu đồng.

2.13. Quỹ cứu trợ:

Quỹ cứu trợ tỉnh được thành lập, hoạt động tuân theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Quyết định số 47/QĐ-MT ngày 06/11/2009 của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh.

Số dư đầu năm 2021: 65.202 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 27.248 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 53.900 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 38.549 triệu đồng.

2.14. Quỹ nạn nhân chất độc da cam:

Ngày 01/7/2016, UBND tỉnh Quảng Trị có Quyết định số 1499/QĐ-UBND về việc chuyển Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam trực thuộc Hội Chữ thập đỏ sang trực thuộc Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, đổi tên thành Quỹ nạn nhân chất độc da cam tỉnh Quảng Trị và công nhận Điều lệ Quỹ.

Số dư đầu năm 2021: 207 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 0 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 0 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 207 triệu đồng.

2.15. Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo:

Quỹ hoạt động theo cơ chế quản lý tài chính quy định tại Quyết định số 66/2007/QĐ-BTC ngày 31/7/2007 của Bộ Tài chính ban hành quy chế hoạt động của

quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo thuộc Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Quỹ có mục tiêu góp phần thực hiện mục tiêu Chương trình quốc gia về xoá đói giảm nghèo và việc làm, thực hiện công bằng xã hội; Cải thiện đời sống, nâng cao địa vị kinh tế cho phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới; góp phần củng cố, phát triển tổ chức Hội.

Số dư đầu năm 2021: 2.058 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 0 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 0 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 2.058 triệu đồng.

2.16. Quỹ Hội chữ thập đỏ tỉnh:

Quỹ được hình thành từ các nguồn: đóng góp tự nguyện, tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, các khoản thu hợp pháp khác và bằng chính nội lực của Hội, cộng đồng trách nhiệm trong hội viên. Với các quỹ nguồn vận động ủng hộ như: địa chỉ nhân đạo, hiến máu tình nguyện, tết vì người nghèo.

Số dư đầu năm 2021: 5.292 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 128 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 3.990 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 1.430 triệu đồng.

2.17. Quỹ Công đức:

Số dư đầu năm 2021: 3.006 triệu đồng; Thực hiện năm 2021, tổng số thu của quỹ là 644 triệu đồng; Tổng số chi quỹ là 1.598 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2021 là 2.052 triệu đồng.

(Biểu tổng hợp đính kèm)

Trên đây là báo cáo quyết toán thu, chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý năm 2021.

UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét./

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TCTM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

TỔNG HỢP CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM 2021

Kèm theo Báo cáo số: 256/BC-UBND ngày 22/11 /2022 của UBND tỉnh Quảng Trị

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Quỹ	Số dư đến ngày 31/12/2020	Kế hoạch năm 2021				Thực hiện năm 2021				Số dư đến 31/12/2021
			Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	
			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSDP (nếu có)			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSDP (nếu có)			
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=2-4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9=6-8</i>	<i>10=I+6-8</i>
	Tổng cộng	326.225	201.953	107.520	140.233	61.881	345.931	195.207	145.166	200.765	526.990
1	Quỹ phát triển đất tỉnh	194.251	92.000	92.000	0	92.000	228.335	179.687	13.486	214.849	409.100
2	Quỹ vì người nghèo	1.843	12.710		11.159	1.550	12.710		11.159	1.550	3.393
3	Quỹ khuyến học tỉnh	1.456	5.188		4.491	697	5.188		4.491	697	2.153
4	Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ	1.555	30	0	30	0	30	0	16	14	1.569
5	Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh	0	7.900	1.000	7.900	0	8.310	1.000	8.310	0	0
6	Quỹ Hỗ trợ Nông dân	233	1.899		2.060		1.899		2.060	-161	72
7	Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo	0	14.000	14.000	14.000	0	14.000	14.000	9.978	4.022	4.022
8	Quỹ Bảo vệ môi trường	10.291	1.011		140	871	1.011		140	871	11.162
9	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng	32.562	27.457		31.644	-4.187	35.752		27.560	8.192	40.754
10	Quỹ Phòng chống thiên tai	3.275	4.862		2.096	2.766	4.862		2.096	2.766	6.041
11	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	4.403	1.000		2.000	-1.000	724		1.193	-469	3.934
12	Quỹ bảo trợ trẻ em	591	5.020	520	5.020	0	5.090	520	5.188	-98	493
13	Quỹ cứu trợ	65.202	27.248		53.900	-26.653	27.248		53.900	-26.653	38.549
14	Quỹ Nạn nhân chất độc da cam tỉnh	207	0		0	0	0		0	0	207
15	Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo	2.058				0				0	2.058
16	Quỹ Hội Chữ thập đỏ	5.292	128		3.990	-3.862	128		3.990	-3.862	1.430
17	Quỹ công đức	3.006	1.500		1.802	-302	644		1.598	-954	2.052